

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế Quế Sơn có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm trang thiết bị năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế Quế Sơn
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Nguyễn Minh Khánh

Địa chỉ: Khoa Dược-TTB-VTYT, Trung tâm Y tế Quế Sơn

64 Hùng Vương , TT Đông Phú , Quế Sơn , Quảng Nam

Số điện thoại: 0914 223 159

- Cách thức tiếp nhận báo giá:

Ghi rõ cách tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: 64 Hùng Vương , TT Đông Phú , Quế Sơn , Quảng Nam

- Nhận qua email: khanhttyts@gmail.com

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 24 tháng 08 năm 2023 đến trước 17h ngày 05 tháng 09 năm 2023 .

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 05 tháng 09 năm 2023 .

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục thiết bị y tế:

| STT | Danh mục | Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật | Số lượng/khối lượng | Đơn vị tính |
|-----|--------------|--|---------------------|-------------|
| 1 | Ghế nha khoa | Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm | 01 | Cái |

| | | | | |
|---|-----------------------------------|-------------------------------------|----|----------|
| 2 | Máy xét nghiệm miễn dịch các loại | Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm | 01 | Máy |
| 3 | Hệ thống máy sắc thuốc | Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm | 01 | Hệ thống |
| 4 | Ghế tập cơ tứ đầu đùi | Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm | 01 | Cái |
| 5 | Máy điều trị xung điện | Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm | 03 | Máy |
| 6 | Xe đạp gắng sức | Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm | 01 | Cái |
| 7 | Máy tập thụ động chi trên | Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm | 01 | Máy |
| 8 | Máy tập thụ động chi dưới | Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm | 01 | Máy |

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Trung tâm Y tế Quế Sơn.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 90 ngày sau khi có quyết định trúng thầu.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Tạm ứng 50% sau khi nghiệm thu và 50% sau khi máy hoạt động ổn định trong vòng 3 tháng, thanh lý hợp đồng.

5. Các thông tin khác (nếu có).

+ Thư chào giá (theo mẫu tại Phụ lục II đính kèm công văn này, 03 bản gốc, ký, đóng dấu)

+ Cấu hình thiếu bị yêu cầu báo giá tại Phụ lục I đính kèm công văn này.

+ Phiếu tiếp nhận đủ điều kiện kinh doanh trang thiết bị y tế căn cứ theo Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế và nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế.

+ Cấu hình và tính năng kỹ thuật của thiết bị kèm theo Catalogue/Tài liệu kỹ thuật khác (trong đó có các thông số kỹ thuật tương ứng với bản chào giá).

+ Đề nghị các đơn vị cung cấp rõ ràng thông tin về thiết bị và các tài liệu khác liên quan để chứng minh phân loại thiết bị (Nghị định số 03/2023/VBHN-BYT);

+ Bảng kê khai, công khai giá (kèm theo mã kê khai) trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế - website: kekhaittbyt.moh.gov.vn.

Để đảm bảo đúng theo quy định của Nhà nước trong việc xét chọn nhà thầu. Trung tâm Y tế Quế Sơn rất mong nhận được sự hợp tác của các Quý công ty để kịp thời mua sắm trang thiết bị nhằm phục vụ cho công tác khám và điều trị tại Trung tâm Y tế Quế Sơn.

Để biết thêm thông tin chi tiết xin liên hệ khoa Dược-TTB-VTTYT, số điện thoại 0914 223 159.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VTTB.



GIÁM ĐỐC

BS. ĐINH HỮU LONG

ANG



PHỤ LỤC 1 DANH MỤC THIẾT BỊ MỜI CHÀO GIÁ
(Đính kèm TB số: 18 /TB-TTYT ngày 22 tháng 8 năm 2023)

| STT | Tên trang thiết bị | Cấu hình yêu cầu cơ bản | Đơn vị tính | Số lượng | Ghi chú |
|-----|--------------------|---|-------------|----------|---------|
| 1 | Ghế nha khoa | <p>GHẾ MÁY NHA KHOA</p> <p><u>I. NGUỒN GỐC – XUẤT XỨ</u></p> <ul style="list-style-type: none">Hàng mới 100%Thuộc thế hệ máy mới, sản xuất năm 2023 trở đi.Đạt chứng nhận chất lượng quốc tế: ISO 2003, CE. <p><u>II. CẤU HÌNH CHUẨN</u></p> <ul style="list-style-type: none">01 Ghế bệnh nhân01 Đèn điều trị01 Ống nhỏ bằng sứ cao cấp01 Hệ thống cung cấp nước sạch tự động,01 Hệ thống mâm điều trị lớn:<ul style="list-style-type: none">01 màn hình điều khiển01 Đèn xem phim X- Ray01 Bàn phím điều khiển02 Tay xịt 3 chức năng02 Vị trí cho tay khoan nhanh01 Vị trí cho tay khoan chậmHệ thống trợ thủ:<ul style="list-style-type: none">Hút phẫu thuậtHút nước bọtTay xịt hơi nước 3 chức năngBàn phím điều khiểnPedal điều khiển<ul style="list-style-type: none">01 Ghế nha sĩ01 Nguồn cấp <p><u>III. ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT</u></p> <p><u>A. GHẾ BỆNH NHÂN:</u></p> <ol style="list-style-type: none">Ghế được thiết kế theo kiểu chữ Z được bao phủ lớp sơn tĩnh điện, để ghế được làm bằng thép nguyên tấm chắc chắn, điều khiển lên xuống bằng hệ thống thủy lực. Nguồn nước, hộp điều khiển có thể đẩy lên phía trước thân ghế hoặc bên | Máy | 01 | |

| | | | | | |
|--|--|---|--|--|--|
| | | <p>hông. Thân ghế rộng, vừa vặn, tạo sự thoải mái cho bệnh nhân.</p> <ol style="list-style-type: none"> 2. Vị trí ghế được điều khiển bởi Board cảm biến PCB, có thể nhẹ nhàng điều chỉnh ghế vào các vị trí cần thiết: lên, xuống, ngã ra sau, ngã ra trước. 3. Có chức năng vận hành theo chu kỳ bộ nhớ, thiết lập bộ nhớ 04 vị trí: 01 vị trí khám, 01 vị trí làm việc, 01 vị trí súc miệng, 01 vị trí hoàn thành: giúp Nha sĩ tiết kiệm thời gian và xử lý công việc hiệu quả. Khi ghế đang ở vị trí khám, đèn sẽ tự động bật sáng. Sau khi Bệnh nhân súc miệng, hay đã hoàn thành việc khám và trở về vị trí bình thường, đèn sẽ tự động tắt. • Độ cao ghế: 840/495mm, • Độ dài ghế: 2200/1600. 4. Mặt nệm ghế được chế tạo bằng vật liệu Polymer cao cấp nguyên tấm sử dụng công nghệ đúc ép chân không không đường may nổi tạo thành một khối thống nhất, không có các khe hở, dễ dàng vệ sinh, tránh bị nhiễm khuẩn, bền và xử lý chống cháy, chống lão hóa, không đổi màu. 5. Các phím bấm điều khiển bằng tay trên khay điều trị cũng điều chỉnh được các chức năng lên, xuống, ngã ra trước, ngã ra sau của ghế. 6. Hệ thống điều khiển bằng chân có thể thiết lập bộ nhớ các vị trí ghế, điều chỉnh độ cao, mức độ lên xuống và dừng đột ngột. Người sử dụng có thể tự thiết lập bộ nhớ các vị trí và trả về chức năng thông thường. Hệ thống điều khiển bằng chân thực hiện các chức năng điều khiển như các phím bấm trên khay. 7. Nút súc miệng trên khay có thể nhớ được vị trí trước đó của bệnh nhân và sẽ đưa bệnh nhân trở về vị trí cũ sau khi súc miệng. 8. Tựa đầu kết hợp 02 yếu tố: dài 160mm và góc quay 100 độ có chức năng nâng đỡ cổ, tạo sự thoải mái và tránh các cơn đau | | | |
|--|--|---|--|--|--|

| | | | | | |
|---|-----------------------------------|--|-----|----|--|
| | | <p>hoặc mỗi cỗ thích hợp cho việc điều trị trên ghế với thời gian dài.</p> <p><u>B. TÍNH NĂNG CỦA MÁY:</u></p> <p>9. Khay dụng cụ trên tay mâm có diện tích lớn, rộng (dài 650mm, rộng 300mm, không đường rãnh), có thể hấp tiệt trùng.</p> <p>10. Các phím bấm điều khiển bằng tay có cùng chức năng với bộ điều khiển bằng chân.</p> <p>11. Bộ phận giữ dụng cụ của phụ tá có thể xoay 180 độ, phụ tá có rộng chỗ để đứng bên cạnh bệnh nhân mà không bị vướng vào bộ phận giữ dụng cụ.</p> <p>12. Hệ thống cung cấp nước tự động có thể thiết lập thời gian cung cấp nước và tự động cung cấp nước khi ghế đang ở vị trí khám.</p> <p>13. Ống nhỏ bằng thủy tinh cao cấp: thẩm mỹ và rất vệ sinh.</p> <p>14. Có 2 bộ tay xịt, đầu xịt có thể tháo rời để hấp tiệt trùng bằng nhiệt độ và áp suất cao (nhiệt độ tối đa: 135 độ).</p> <p>15. Một bộ hút nước với chức năng ngăn không cho nước chảy ngược vào tay khoan, giữ cho dây tay khoan luôn trong được vô trùng.</p> <p>16. Hệ thống van kiểm tra có chế độ khử trùng nhanh, ngăn chặn việc lây nhiễm chéo.</p> <p><u>C: GHẾ NHA SĨ:</u></p> <p>17. Thiết kế mới, thoải mái hơn, điều chỉnh linh hoạt ghế và phần tựa lưng lên xuống rất êm và dễ dàng, thích hợp mọi vị trí điều trị của Nha sĩ</p> <p>18. Nệm ghế được thiết kế trơn láng, không có đường may nối, dễ dàng vệ sinh</p> <p>19. Tựa lưng có thể điều chỉnh độ cao thấp và độ ngã lưng, điều chỉnh tựa lưng theo chiều cao thấp như ý muốn</p> <p>Nệm được làm bằng vật liệu cao cấp, cùng chất liệu với ghế nha khoa theo công nghệ đúc ép chân không</p> | | | |
| 2 | Máy xét nghiệm miễn dịch các loại | <p>CẤU HÌNH CHUNG</p> <ul style="list-style-type: none"> Hàng mới 100% Thuộc thế hệ máy mới, sản xuất năm 2023 | Máy | 01 | |

| | | | | | |
|--|--|---|--|--|--|
| | | <p>trở đi.</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Đạt chứng nhận chất lượng quốc tế: ISO 2003, CE. ● Tối đa ≥ 80 test/ giờ, ≤ 9 phút để hiển thị kết quả đầu tiên ● 10 vị trí khay hóa chất ● Làm lạnh vị trí khay hóa chất từ 4-15°C ● Tự động lắc hạt từ tính ● 3 khay mẫu, 10 vị trí mỗi hộp ● Vị trí mẫu với mã vạch riêng ● Có chức năng STAT ● Có chức năng tự pha loãng ● Có máy quét mã vạch và đầu đọc thẻ tích hợp ● Thẻ RFID được liên kết với chức năng hiệu chuẩn tự động ● Đầu kim làm bằng titan phủ teflon ● Phát hiện máu đông và phát hiện mức chất lỏng ● Kim hút có chức năng chống va chạm ● 100 test vị trí ủ ● Cốc ủ sử dụng 1 lần ● Ủ ổn định ở nhiệt độ 37°C ● Hệ điều hành Windows 10 ● Giao diện thân thiện với người dùng ● Điều khiển trên màn hình cảm ứng ● Tương thích LIS ● Hiệu chuẩn, QC và xử lý sự cố thông minh <p>THÔNG SỐ KỸ THUẬT:</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Phương pháp đo: Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang ● Phương pháp xét nghiệm: Lên đến ≥ 24 test/giờ, 15-30 phút cho 6 mẫu ● Công suất: ≥ 80 Test/ giờ ● Thời gian cho kết quả đầu tiên: ≤ 9 phút ● Hệ thống hóa chất: 10 vị trí khay hóa chất; khay hoá chất được làm lạnh 4-15°C ● Vị trí mẫu: 30 vị trí; tải liên tục ● Thẻ tích mẫu: 5-100uL ● Loại mẫu: Huyết thanh và huyết tương ● Hệ thống ủ: 100 vị trí; ủ ở nhiệt độ 37\pm0,3°C ● Hệ thống kim hút: Phát hiện mức chất lỏng; Phát hiện máu đông; chức năng | | | |
|--|--|---|--|--|--|

chống va chạm

- Hệ điều hành: Windows 10, màn hình cảm ứng chạm, tương thích LIS
- Tùy chọn: Tự động bóc nắp
- Kích thước: 650 mm x 620mm x 650 mm (Cao x rộng x sâu)
- Trọng lượng: 100 Kg

DANH SÁCH CÁC CHỈ SỐ XÉT NGHIỆM

- Đánh dấu ung thư: CEA, AFP, CA 19-9, CA 15-3, CA 125, HE4, TPSA, FPSA, SCC, CYFRA 21-1, ProGRP
- Tim mạch: NT-proBNP, NT-proBNP STAT, CTnl, Hs cTnT STAT, MYO, MYO STAT, CK-MB, CK-MB STAT, H-FABP, D-Dimer, d-Dimer STAT, Lp-PLA2
- Tuyến giáp: FT3, FT4, T3, T4, TSH, Anti-Tg, Anti-TPO, TBG, TG
- Hormones: β – HCG, PROG, TESTO, LH, FSH, PRL, E2, AMH
- Covid-19: SARS-CoV-2-IgG, SARS-CoV-2-IgM, SARS-CoV-2-N.Ab
- Chuyển hóa xương: 25-OH VD, CT, PTH
- Tình trạng viêm nhiễm: PCT, CRP, IL-6
- Dạ dày: PG I, PG II
- Viêm gan: CIV, LN, PIIINP, CG, VB12
- Bệnh thiếu máu: Folate, Ferritin
- Bệnh tiểu đường: C-peptide, Insulin

YÊU CẦU KHÁC

- Thời gian giao hàng: 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
- Thiết bị được bảo hành 12 tháng kể từ khi nghiệm thu.
- Nhà cung cấp chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành cho người sử dụng
- Nhà cung cấp trao đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng
- Nhà cung cấp cam kết cung cấp phụ tùng thay thế trong vòng ít nhất 05 năm

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|----------------------------------|---|---|------------|---|----------|--------------------|-------------------|---------|---------------|---------------------|------------------|---------------|----------------------------------|------------|---------------------|---------------|---------------|----------------|-----------------------|----------|-----------------|------------------|------------|------------|------------------------------|---------------------|-----------------|-------------|----------|----|--|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Có báo giá phụ tùng thay thế ● Có báo giá bảo trì, bảo dưỡng | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | Hệ thống máy sắc thuốc | <p><u>I.CẤU HÌNH TIÊU CHUẨN</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bình sắc: 01 cái. - Bảng điều khiển: 01 cái. - Giỏ sắc thuốc : 24 cái - Van lấy thuốc : 24 cái - Cấp nguồn (đầu sẵn vào máy). - Nắp âm: 24 cái - Dây nối đất: 6 m. - HDSD: 1 quyển. <p><u>II.THÔNG SỐ KỸ THUẬT</u></p> <table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td>Điều khiển</td> <td>Thermostat, tự động duy trì nhiệt độ làm việc</td> </tr> <tr> <td>Bình sắc</td> <td>Dung tích: 2,4 lít</td> </tr> <tr> <td>Số lượng bình sắc</td> <td>24 bình</td> </tr> <tr> <td>Công suất máy</td> <td>Khi khởi động: 12KW</td> </tr> <tr> <td>Áp suất làm việc</td> <td>0.025-0.03Mpa</td> </tr> <tr> <td>Nhiệt độ làm việc chất tải nhiệt</td> <td>10 - 125°C</td> </tr> <tr> <td>Thời gian đạt 85 °C</td> <td>~20 - 30 phút</td> </tr> <tr> <td>Thời gian sôi</td> <td>Khoảng 45 phút</td> </tr> <tr> <td>Cài đặt thời gian sắc</td> <td>0- 3 giờ</td> </tr> <tr> <td>Nguồn tải nhiệt</td> <td>Nước chuyên dụng</td> </tr> <tr> <td>Nguồn điện</td> <td>380V, 50Hz</td> </tr> <tr> <td>Kích thước(Dài x Rộng x Cao)</td> <td>2200 x 400 x 910 mm</td> </tr> <tr> <td>Trọng lượng máy</td> <td>75KG ~ 80KG</td> </tr> </table> | Điều khiển | Thermostat, tự động duy trì nhiệt độ làm việc | Bình sắc | Dung tích: 2,4 lít | Số lượng bình sắc | 24 bình | Công suất máy | Khi khởi động: 12KW | Áp suất làm việc | 0.025-0.03Mpa | Nhiệt độ làm việc chất tải nhiệt | 10 - 125°C | Thời gian đạt 85 °C | ~20 - 30 phút | Thời gian sôi | Khoảng 45 phút | Cài đặt thời gian sắc | 0- 3 giờ | Nguồn tải nhiệt | Nước chuyên dụng | Nguồn điện | 380V, 50Hz | Kích thước(Dài x Rộng x Cao) | 2200 x 400 x 910 mm | Trọng lượng máy | 75KG ~ 80KG | Hệ thống | 01 | |
| Điều khiển | Thermostat, tự động duy trì nhiệt độ làm việc | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Bình sắc | Dung tích: 2,4 lít | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Số lượng bình sắc | 24 bình | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Công suất máy | Khi khởi động: 12KW | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Áp suất làm việc | 0.025-0.03Mpa | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Nhiệt độ làm việc chất tải nhiệt | 10 - 125°C | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Thời gian đạt 85 °C | ~20 - 30 phút | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Thời gian sôi | Khoảng 45 phút | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Cài đặt thời gian sắc | 0- 3 giờ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Nguồn tải nhiệt | Nước chuyên dụng | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Nguồn điện | 380V, 50Hz | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Kích thước(Dài x Rộng x Cao) | 2200 x 400 x 910 mm | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Trọng lượng máy | 75KG ~ 80KG | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4 | Ghế tập cơ tứ đầu đùi | <p>Cấu hình tiêu chuẩn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 Bộ ghế tập cơ tứ đầu đùi - 01 Bộ sắp ngựa bàn tay - 01 Bộ tập quay khớp cổ tay - 01 Bộ thang tập cho ngón tay - 01 Bộ tập quay khớp cánh tay - 01 Bộ tập cho khớp bả vai <p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước : 700 × 1000 × 1850~2230 mm | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

| | | | | | |
|---|----------------------|--|--|--|--|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước ghế : 510 x 640 x 40 mm - Trọng lượng : 150 Kg - Ghế bọc giả da cao cấp - Gỗ chịu ẩm & chống thấm - Khung thép khối chịu lực - Chất liệu phủ : Sơn chống trượt - Có 6 phương pháp tập luyện khác nhau : N-K, SHOULDER WHEEL, OVERHEAD PULLY, ROTARY WRIST, WRIST ROOL, SHOULDER ABDUCTION. | | | |
| 5 | Máy điện xung | <p><u>I. CẤU HÌNH CHUNG</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485: 2016; CE <input type="checkbox"/> Phân loại TBYT: Loại B theo thông tư 39/2016/TT-BYT <input type="checkbox"/> Năm sản xuất TBYT: Từ năm 2023 trở về sau <input type="checkbox"/> Bảo hành: 12 tháng tính từ ngày bàn giao lắp đặt thiết bị <input type="checkbox"/> Chất lượng: Máy mới 100% đồng bộ, đáp ứng các quy định, tiêu chuẩn sử dụng. <input type="checkbox"/> Nguồn điện sử dụng: 230Vca, 50-60 Hz + 10% <input type="checkbox"/> Thiết bị hoàn toàn phù hợp với điều kiện thời tiết, nhiệt độ và độ ẩm của Việt nam. <p>1. Cấu hình tiêu chuẩn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 Cái - Điện cực cao su 60 x 85 mm: 04 Cái - Túi điện cực 60 x 85 mm: 04 Cái - Điện cực cao su 50 x 50 mm: 04 Cái - Túi điện cực 50 x 50 mm: 04 Cái - Dây buộc điện cực 1000 mm: 02 Cái - Dây buộc điện cực 600 mm: 02 Cái - Cáp ngõ ra: 01 Cái - Cáp nguồn cung cấp điện: 01 Cái | | | |

| | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt: 01 bộ Cấu hình nâng cao (Tùy chọn MUA THÊM) - Máy chính: 01 Cái - Cầu chì: 02 Cái - Điện cực cao su 60 x 85 mm: 04 Cái - Túi điện cực 60 x 85 mm: 04 Cái - Điện cực cao su 50 x 50 mm: 04 Cái - Túi điện cực 50 x 50 mm: 04 Cái - Dây buộc điện cực 1000 mm: 02 Cái - Dây buộc điện cực 600 mm: 02 Cái - Cáp ngõ ra: 01 Cái - Tấm điện cực cao su dẫn điện, 80 x 120 mm: 04 Cái - Túi điện cực bọt biển, 80 x 120 mm: 04 Cái - Điện cực tự dính: 45 x 35 mm: 04 Cái - Điện cực tự dính: 45 x 80 mm: 04 Cái - Điện cực tự dính: 46 x 47 mm: 04 Cái - Điện cực tự dính: 45 x 98 mm: 04 Cái - Điện cực tự dính dạng tròn \varnothing 32 mm: 04 Cái - Điện cực tự dính dạng tròn \varnothing 50 mm: 04 Cái - Điện cực tự dính dạng tròn \varnothing 75 mm: 04 Cái - Bộ dùng trong sản phụ khoa: 01 Bộ - Đầu dò kích thích bằng cơ: 01 Cái - Cáp dẫn để sử dụng kết hợp các thiết bị điện trị liệu/siêu âm (cùng một dòng sản phẩm): 01 - Khóa USB: 01 Cái - Túi đựng máy di động: 01 Cái - Hệ thống xe đẩy đa tầng: 01 Hệ thống - Giỏ đựng dụng cụ: 02 Cái - Dây nguồn cung cấp điện: 01 Cái - Tài liệu hướng dẫn sử dụng Anh-Việt: 01 Bộ | | | |
|--|--|--|--|--|--|

2. Đặc điểm, tính năng và thông số kỹ thuật:

2.1. Đặc điểm và tính năng kỹ thuật

- Thiết bị điện trị liệu, điện xung, điện phân, kích thích điện cơ...
- Có 2 kênh điều trị độc lập
- Cài đặt và điều chỉnh thời gian điều trị từ 1 – 60 phút
- Kết nối được với mô-đun Chân không (giác hút) và siêu âm
- Loại bảo vệ chống điện giật: Thiết bị loại I/BF, bộ phận áp dụng loại II B

2.2. Thông số kỹ thuật

- Nguồn cung cấp: 230Vca, 50-60 Hz + 10%
- Công suất tiêu thụ: 75 VA
- Cầu chì: 315 mA - T - 5 x 20 mm cho nguồn điện 230Vac
- Màn hình hiển thị: Màn hình màu 320x240 Pixel chức năng chạm và cuộn
- Thời gian điều trị: 1 – 60 phút
- Cấp an toàn (93/42/CEE): IIB
- Chế độ hoạt động: Điện áp ổn định, dòng điện ổn định
- Chế độ chẩn đoán điện: Có
- Tần số giao thoa: Lên đến 4000 Hz
- Ngõ ra: 2 kênh
- Công suất xung liên tục: Lên tới 50 mA
- Cường độ dòng: Lên tới 70 mA
- Dòng xung đỉnh với các dòng xung khác: 100 mA
- Công suất đỉnh: 100 V
- Cảnh báo quá tải – ngắn mạch: Có
- Tự động đảo cực – đảo cực bằng tay: Có

| | | | | | |
|---|------------------------|--|--|--|--|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Chương trình trị liệu mẫu: 91/126 chương trình - Chương trình có thể lưu thêm vào bộ nhớ máy: 200 chương trình - Chương trình mẫu trên thẻ nhớ: 50 trên máy, 20 trên I/T, 10 lưu thêm - Tự động cảnh báo tiếp xúc: Có - Có thể lưu trữ đường cong chẩn đoán I/T - Có thể kết nối với siêu âm: Có - Có thể kết nối với giác hút: Có - Khả năng cập nhật phần mềm: Có - Trọng lượng: 5.6 kg <p style="text-align: center;">Kích thước : 39 x 14 x 30 cm</p> | | | |
| 6 | Xe đạp gắng sức | <p><u>I.CÁU HÌNH CHUNG</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Phân loại TBYT: Loại A theo thông tư 39/2016/TT-BYT <input type="checkbox"/> Năm sản xuất TBYT: Từ năm 2023 trở về sau <input type="checkbox"/> Bảo hành: 12 tháng tính từ ngày bàn giao lắp đặt thiết bị <input type="checkbox"/> Chất lượng: Máy mới 100% đồng bộ, đáp ứng các quy định, tiêu chuẩn sử dụng. <input type="checkbox"/> Nguồn điện sử dụng: AC110~220V, 50/60Hz <input type="checkbox"/> Thiết bị hoàn toàn phù hợp với điều kiện thời tiết, nhiệt độ và độ ẩm của Việt nam. <p>1. Cấu hình tiêu chuẩn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị chính: 01 Máy - Màn hình hiển thị: 01 Máy - Dây nguồn cung cấp: 01 Cái - Phụ kiện tiêu chuẩn kèm theo: 01 Bộ - Tài liệu HDSD Anh – Việt: 01 Bộ <p><u>2. Đặc điểm, tính năng và thông số kỹ thuật:</u></p> | | | |

| | | | | | |
|--|--|---|--|--|--|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống tập chân + tay tập phục hồi chức năng toàn thân - 5 chế độ trị liệu lựa chọn các hình thức các bài tập: <ul style="list-style-type: none"> + Tập thụ động – chủ động / Active-Passive Training + Tập hỗ trợ đào tạo / Assistive Training + Tập đào tạo hỗ trợ đối xứng / Symmetry Training + Tập chủ động / Isokinetic Training với 24 cấp độ kháng lực + Tập đào tạo vận động tinh / Fine Motor Training - Động cơ servo hiệu suất cao đảm bảo hoạt động hiệu quả - Nhiều chức năng bảo vệ: Kiểm soát co thắt, dừng khẩn cấp, cảnh báo nhịp tim, lời nhắc cài đặt tốc độ. - Tay quay điều chỉnh bán kính, cho phép điều chỉnh máy theo phù hợp với những người có chiều cao và chiều dài chân khác nhau. - Điều chỉnh bàn đạp nhanh bằng tay điều chỉnh bằng thép - Bánh xe di chuyển chất lượng cao ổn định, di chuyển cơ động trong khi điều trị - Giao diện người dùng thông minh và trực quan <ul style="list-style-type: none"> + Màn hình cảm ứng màu 8 inche + Màn hình kỹ thuật số xoay ngang 270° độ và xoay dọc 90° độ - Theo dõi tiến trình tập luyện của bệnh nhân trong quá trình điều trị - Thiết bị có thể kết nối cảm biến nhịp tim | | | |
|--|--|---|--|--|--|

| | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|
| | | <p>qua Bluetooth, cho phép theo dõi nhịp tim theo thời gian thực trong quá trình luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chiều cao tay cầm có thể điều chỉnh: 0-150mm - Số liệu thống kê đào tạo phân tích lưu trữ dài hạn - Dữ liệu giám sát thời gian thực trực tiếp để theo dõi hiệu suất đào tạo - Trò chơi tương tác trải nghiệm thực tế ảo kỹ thuật số - Phản hồi ngay lập tức để xem kết quả của mỗi phiên điều trị - Hiển thị rõ ràng kết quả tập luyện: Khoảng cách, calo, tính đối xứng, nhịp tim, - Kiểm soát chống co cứng (ASC) và chương trình giúp giảm bớt tình trạng co cứng - Kích thước: 760*710*1072mm - Trọng lượng thiết bị: 55kg - Bán kính vòng quay chi trên: 100mm - Bán kính vòng quay chi dưới: 67mm - Tốc độ vòng quay: 5-60 vòng / phút - Nhận biết co thắt: 1-5 chương trình - Giảm co thắt: 1- 10 chương trình - Mức kháng cự: 0-24 chương trình - Các loại trò chơi: Có - Tùy chọn xuất dữ liệu USB và cập nhật phần mềm, dùng khăn cấp, theo dõi nhịp tim (Kết nối Bluetooth) - Tùy chọn thêm cấu hình: Hệ thống giải trí với các trò chơi và video tương tác ở các vị trí thực tế thông qua máy tính bảng 25 inch, nhằm kéo dài thời gian trị liệu đạt hiệu quả tránh gây nhàm chán, báo cáo tiến độ tập | | | |
|--|--|--|--|--|--|

| | | | | | |
|---|----------------------------------|--|--|--|--|
| | | <p>luyện của từng bệnh nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn điện sử dụng: AC110~220V, 50/60Hz | | | |
| 7 | Máy tập thụ động chi dưới | <p>CÁU HÌNH CHUNG</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ Năm sản xuất TBYT: Từ năm 2023 trở về sau ❖ Bảo hành: 12 tháng tính từ ngày bàn giao lắp đặt thiết bị. ❖ Chất lượng: Máy mới 100% đồng bộ, đáp ứng các quy định, tiêu chuẩn sử dụng. ❖ Nguồn điện sử dụng: 220V/50 Hz ❖ Thiết bị phù hợp với điều kiện thời tiết, nhiệt độ và độ ẩm của Việt nam. <p>1. Cấu hình tiêu chuẩn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống máy chính MO□VIT TLM: 01 Cái - Màn hình điều khiển kỹ thuật số 10inch: 01 Cái - Gói phần mềm cài đặt: 01 Bộ - Công tắc an toàn: 01 Cái - Bàn chống trượt với hệ thống dừng chân: 01 Cái - Ghế ngồi điều chỉnh tư thế: 01 Cái - Đai hỗ trợ bảo vệ, thắt lưng đa điểm tích hợp: 01 Bộ - Cấp nguồn cung cấp điện: 01 Cái - Bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt: 01 bộ <p><u>2. Đặc điểm, tính năng và thông số kỹ thuật:</u></p> <p>2.1. Đặc điểm và tính năng kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị PHCN Motus Vitae, dành riêng cho PHCN chi dưới và phù hợp cho tất cả các giai đoạn của quá trình phục hồi - Thiết bị không chỉ phù hợp cho những người suy giảm khả năng vận động, người cao tuổi mà còn phù hợp cho cả vận động viên và người bình thường. - Ghế tiếp cận dễ dàng với tựa lưng có thể điều chỉnh. Có thể tách ghế ra khỏi phần còn lại của thiết bị để thuận tiện cho việc vận chuyển và lắp đặt (chiều rộng 60 cm) - Có trang bị hệ thống an toàn thụ động và chủ động | | | |

| | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Nhỏ gọn và phù hợp với mọi vị trí (diện tích chỉ chiếm từ 1,5m đến 2,2 m²) - Kết hợp 6 loại chuyển động trong cùng 1 thiết bị - Có khả năng kiểm soát các thông số về vị trí, tốc độ và lực 1.000 lần mỗi giây - Dễ dàng ngồi lên ghế với tựa lưng có thể điều chỉnh - Hệ thống chân ghế với thiết kế công thái học và chống trượt - Hệ thống bảo mật thụ động và chủ động - Kết hợp hoàn hảo của 6 mô hình chuyển động trên cùng một thiết bị <ol style="list-style-type: none"> 1. C.P.M. Chuyển động thụ động liên tục 2. C.A.M. Chuyển động chủ động liên tục 3. Isometric <input type="checkbox"/> Luyện tập đẳng áp, đẳng trương 4. Isotonic <input type="checkbox"/> Luyện tập đẳng hướng, đẳng trương 5. Auxotonic - Luyện tập hỗ trợ 6. Isocynetic <input type="checkbox"/> Luyện tập đẳng động - Phần mềm cho phép tạo giao thức cho mỗi chế độ hoạt động và kết hợp các chế độ khác nhau trong một chương trình hoạt động - Giao diện phần mềm hướng dẫn người dùng chi tiết tất cả các bước hoạt động. - Tất cả dữ liệu được lưu trữ trên tập tin bệnh nhân và lưu trữ đám mây. - Bệnh nhân dễ dàng tiếp cận RFID tới màn hình hiển thị và phần mềm sẽ tự động tải lên giao thức hoạt động được chỉ định, luôn được kết nối vào mạng, hỗ trợ từ xa và nâng cấp phần mềm. - Khả năng kiểm soát các thông số về vị trí, tốc độ và lực 1.000 lần mỗi giây <p>2.2. Thông số kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khả năng kiểm soát 1000 lần mỗi giây lực, các thông số về tốc độ và vị trí - Với 6 phương thức di chuyển / mô hình chuyển động luyện tập PHCN CPM VÀ CAM - Tốc độ đồng tâm từ 5 mm/giây đến 1.000 mm/giây - Tốc độ lệch tâm từ 5 mm/giây đến 1.000 | | | |
|--|--|--|--|--|--|

| | | | | | |
|--|---|---|--|--|--|
| | | <p>mm/giây CAM</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực mục tiêu từ 5 kg đến 200 kg ISOMETRIC - Lực mục tiêu từ 5 Kg đến 150 Kg ISOTONIC - Lực đồng tâm mục tiêu từ 15 kg đến 150 kg - Lực lệch tâm mục tiêu từ 15 kg đến 150 kg AUXOTONIC - Lực đồng tâm mục tiêu từ 15 kg đến 150 kg - Lực lệch tâm mục tiêu từ 15 kg đến 150 kg ISOCYNETIC - Tốc độ đồng tâm từ 50 mm/giây đến 1.000 mm/giây - Tốc độ lệch tâm từ 50 mm/giây đến 1.000 mm/giây - Lực tối đa 150kg - Yêu cầu và khả năng đáp ứng với bệnh nhân: - Chiều cao cơ thể phù hợp: Từ 145 đến 210 cm - Trọng lượng người dùng: tối đa 150 Kg - Sức mạnh quản lý của hệ thống từ 1 kg đến 150 kg - Kết nối: Wifi - LAN - Cổng kết nối: USB – HDMI - VGA - Kích thước: 270 cm x 80 cm x 120 cm - Trọng lượng thiết bị: 180kg - Tiêu chuẩn chất lượng: Tuân thủ 93/42 CEE <p>Yêu cầu nguồn điện sử dụng: 220V/50 Hz</p> | | | |
| | <p>Máy tập thụ động chi trên</p> | <p>CẤU HÌNH CHUNG</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485: 2016; CE ❖ Năm sản xuất TBYT: Từ năm 2023 trở về sau ❖ Bảo hành: 12 tháng tính từ ngày bàn giao lắp đặt thiết bị ❖ Chất lượng: Máy mới 100% đồng bộ, đáp ứng các quy định, tiêu chuẩn sử dụng. ❖ Nguồn điện sử dụng: 220V/50 Hz ❖ Thiết bị phù hợp với điều kiện thời tiết, nhiệt độ và độ ẩm của Việt nam. <p>1. Cấu hình tiêu chuẩn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống máy chính MO□VIT CR: 01 Cái - Điều khiển và cáp kết nối: 01 Cái | | | |

- Màn hình điều khiển kỹ thuật số 10inch: 01 Cái
- Gói phần mềm cài đặt: 01 Bộ
- Công tắc an toàn: 01 Cái
- Bàn tựa lưng với ghế ngồi điều chỉnh tư thế: 01 Cái
- Cáp nguồn cung cấp điện: 01 Cái
- Bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt: 01 bộ

2. Đặc điểm, tính năng và thông số kỹ thuật:

2.1. Đặc điểm và tính năng kỹ thuật

- Hoạt động toàn diện trên vùng tay, bắp tay, cánh tay, bắp tay, vai, bả vai, ngực, lưng, quay đũng sau và còn phù hợp cho tất cả các giai đoạn của quá trình phục hồi.
- Ghế tiếp cận dễ dàng với tựa lưng có thể điều chỉnh.
- Có trang bị hệ thống an toàn thụ động và chủ động
- Nhỏ gọn và phù hợp với mọi vị trí (diện tích chỉ chiếm từ 1m²)
- Kết hợp 6 loại mô hình chuyển động trong cùng 1 thiết bị
- Có khả năng kiểm soát các thông số về vị trí, tốc độ và lực 1.000 lần mỗi giây
- Hệ thống bảo mật thụ động và chủ động
- Khả năng tạo phác đồ tùy chỉnh theo bệnh lý của từng bệnh nhân
- Khả năng kết nối với đám mây điện toán giúp cập nhật các chương trình phục hồi nâng cao
- Hoạt động đồng tâm và lệch tâm “cốt lõi” an toàn tuyệt đối cho người sử dụng
- Cho phép sử dụng ngay cả trên những bệnh nhân có kỹ năng vận động hạn chế, bao gồm cả liệt nửa người hoặc những người bị rối loạn thần kinh, hỗ trợ điều trị phục hồi thoát vị
- Khả năng tạo ra các kích thích cơ lập dị, kích thích cơ bắp tay, bắp tay, cánh tay, bắp tay, vai, bả vai, ngực, lưng, quay đũng sau
- Giám sát các thông số cơ bản 1000 lần mỗi giây

| | | | | |
|--|--|---|--|--|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Kích thích vận động để phục hồi trương lực cơ - Kích thích mạch máu vùng tay, bắp tay, cánh tay, bắp tay, vai, bả vai, ngực, lưng, quay đàng sau nhờ quản lý tốc độ tùy chỉnh, giảm các cơn đau do đau vai, ngực, lưng và co rút cơ, săn chắc cơ - Phục hồi thoát vị bằng các chuyển động chậm, an toàn và chuyển động giới hạn - Tăng cường sức mạnh vùng thắt lưng-bụng cho bệnh nhân vận động khó khăn ở vùng chi trên như: tay, bắp tay, cánh tay, bắp tay, vai, bả vai, ngực, lưng, quay đàng sau - Kết hợp hoàn hảo của 6 mô hình chuyển động trên cùng một thiết bị <ol style="list-style-type: none"> 1. C.P.M. Chuyển động thụ động liên tục 2. C.A.M. Chuyển động chủ động liên tục 3. Isometric □ Luyện tập đẳng áp, đẳng trương 4. Isotonic □ Luyện tập đẳng hướng, đẳng trương 5. Auxotonic - Luyện tập hỗ trợ 6. Isocynetic □ Luyện tập đẳng động - Phần mềm cho phép tạo giao thức cho mỗi chế độ hoạt động và kết hợp các chế độ khác nhau trong một chương trình hoạt động - Giao diện phần mềm hướng dẫn người dùng chi tiết tất cả các bước hoạt động. - Tất cả dữ liệu được lưu trữ trên tập tin bệnh nhân và lưu trữ đám mây. - Bệnh nhân dễ dàng tiếp cận RFID tới màn hình hiển thị và phần mềm sẽ tự động tải lên giao thức hoạt động được chỉ định. Luôn được kết nối vào mạng, cho phép hỗ trợ từ xa và nâng cấp phần mềm. - Khả năng kiểm soát các thông số về vị trí, tốc độ và lực 1.000 lần mỗi giây <p>2.2. Thông số kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khả năng kiểm soát 1000 lần mỗi giây lực, các thông số về tốc độ và vị trí - Với 6 phương thức di chuyển / mô hình chuyển động luyện tập PHCN CPM VÀ CAM | | |
|--|--|---|--|--|

| | | | | | |
|--|--|---|--|--|--|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ đồng tâm từ 1°/giây đến 200°/giây - Tốc độ lệch tâm từ 1°/giây đến 200°/giây CAM - Lực mục tiêu từ 10 kg đến 100 kg ISOMETRIC - Lực mục tiêu từ 5 kg đến 100 kg ISOTONIC - Lực đồng tâm mục tiêu từ 10 kg đến 100 kg - Lực lệch tâm mục tiêu từ 10 kg đến 100 kg AUXOTONIC - Lực đồng tâm mục tiêu từ 10 kg đến 100 kg - Lực lệch tâm mục tiêu từ 10 kg đến 100 kg ISOCYNETIC - Chế độ đồng tâm-đồng tâm - Tốc độ từ 5°/giây đến 200°/giây - Yêu cầu và khả năng đáp ứng với bệnh nhân: - Chiều cao cơ thể phù hợp: Từ 145 đến 210 cm - Trọng lượng người dùng: tối đa 135 Kg - Sức mạnh quản lý của hệ thống từ 1 kg đến 80 kg - Kết nối: Wifi - LAN - Cổng kết nối: USB – HDMI - VGA - Kích thước: 170 cm x 110 cm x H 130 c - Trọng lượng thiết bị: 145kg - Tiêu chuẩn chất lượng: Tuân thủ 93/42 CEE <p>Yêu cầu nguồn điện sử dụng: 220V/50 Hz</p> | | | |
|--|--|---|--|--|--|



PHỤ LỤC II

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế
BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

| STT | Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾ | Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾ | Mã HS ⁽⁴⁾ | Năm sản xuất ⁽⁵⁾ | Xuất xứ ⁽⁶⁾ | Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾ | Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND) | Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND) | Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND) | Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND) |
|-----|---------------------------------------|--|----------------------|-----------------------------|------------------------|------------------------------------|------------------------------|--|--|----------------------------------|
| 1 | Thiết bị A | | | | | | | | | |
| 2 | Thiết bị B | | | | | | | | | |
| n | ... | | | | | | | | | |

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngày ...tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,
nhà cung cấp⁽¹²⁾**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số

cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.